

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**TÊN MÔN: ANH NGỮ 1
MÃ MÔN: ENG2101**

Ngày thi: 28/02/2014

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: N19KDN

Tín chỉ: 2

Học kì: 1

Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ		
				10%				30%	60%	100%			
1	1912211614	Vương Thị Kim Dung	N19KDN1	10	7	8		7.5	5.5	6.6	Sau pháp	Sau	
2	1912211619	Trần Thị Thu Hiền	N19KDN1	10	7	7		7.0	5.5	6.4	Sau pháp	Bầu	
3	1913211624	Võ Quang Huy	N19KDN1	5	6	7		6.5	0.0	0.0	Khăng		V
4	1912211625	Hoàng Thị Thùy Linh	N19KDN1	10	9	7		8.0	5.0	6.4	Sau pháp	Bầu	
5	1913211627	Nguyễn Trần Gia Long	N19KDN1	10	6	7		6.5	0.0	0.0	Khăng		V
6	1913211628	Nguyễn Huy Mạnh	N19KDN1	10	10	9		9.5	6.0	7.5	Bảy pháp	Nằm	
7	1912211630	Nguyễn Thị Tường Oanh	N19KDN1	10	7	9		8.0	5.0	6.4	Sau pháp	Bầu	
8	1913211632	Văn Phú Phi	N19KDN1	10	10	9		9.5	7.5	8.4	Tám pháp	Bầu	
9	1912211634	Hoàng Thị Bích Phượng	N19KDN1	10	6	8		7.0	0.0	0.0	Khăng		V
10	1913211636	Nguyễn Thành	N19KDN1	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi,
11	1913211640	Nguyễn Hữu Trung	N19KDN1	10	10	10		10.0	8.5	9.1	Chen pháp	Mất	
12	1912211642	Nguyễn Lê Phương Uyên	N19KDN1	10	9	8		8.5	5.5	6.9	Sau pháp	Chen	
13	1912211643	Trần Thị Thúy Vân	N19KDN1	10	6	8		7.0	6.0	6.7	Sau pháp	Bảy	
14	1912211645	Nguyễn Thị Ngọc Yến	N19KDN1	10	7	9		8.0	7.0	7.6	Bảy pháp	Sau	
15	1912211607	Hoàng Thái Việt Ái	N19KDN2	10	6	7		6.5	4.5	0.0	Khăng		
16	1912211608	Võ Thị Đường An	N19KDN2	10	6	7		6.5	6.0	6.6	Sau pháp	Sau	
17	1913211609	Lê Thiên Ân	N19KDN2	6	9	6		7.5	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi, V
18	1913211610	Trần Công Bách	N19KDN2	9	8	7		7.5	4.5	0.0	Khăng		
19	1913211611	Hoàng Kim Thái Bảo	N19KDN2	5	0	0		0.0	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi,
20	1912211612	Trần Thị Bá Châu	N19KDN2	9	9	8		8.5	6.0	7.1	Bảy pháp	Mất	
21	1913211613	Võ Thành Công	N19KDN2	5	0	0		0.0	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi,
22	1912211615	Phạm Hoàng Dung	N19KDN2	10	9	8		8.5	6.0	7.2	Bảy pháp	Hai	
23	1912211616	Ngô Thị Loan Em	N19KDN2	10	6	6		6.0	0.0	0.0	Khăng		V
24	1913211617	Nguyễn Tuấn Hải	N19KDN2	8	0	0		0.0	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi,
25	1912211618	Nguyễn Thị Hoàng Hậu	N19KDN2	8	6	6		6.0	5.0	5.6	Nằm pháp	Sau	
26	1912211620	Nguyễn Thị Ánh Hồng	N19KDN2	10	6	8		7.0	6.0	6.7	Sau pháp	Bảy	
27	1913211621	Nguyễn Việt Hưng	N19KDN2	10	7	7		7.0	0.0	0.0	Khăng		V
28	1912211622	Nguyễn Ngọc Như Hương	N19KDN2	10	10	8		9.0	7.0	7.9	Bảy pháp	Chen	
29	1912211623	Nguyễn Thị Ánh Xuân Hương	N19KDN2	10	6	6		6.0	6.0	6.4	Sau pháp	Bầu	
30	1912211626	Dương Thị Thúy Loan	N19KDN2	8	6	6		6.0	6.0	6.2	Sau pháp	Hai	
31	1912211629	Lê Tuyết Minh	N19KDN2	0	0	0		0.0	0.0	0.0	Khăng		Cấm thi,
32	1913211631	Trần Đình Pháp	N19KDN2	9	7	7		7.0	6.0	6.6	Sau pháp	Sau	

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ	
33	1913211633	Lê Thanh	Phúc	N19KDN2	9	8	7		7.5	0.0	0.0	Khăng	V
34	1913211635	Phạm Hồng	Thái	N19KDN2	10	8	5		6.5	0.0	0.0	Khăng	V
35	1913211637	Hồ Xuân	Tín	N19KDN2	10	10	10		10.0	9.0	9.4	Chên pháp	Bầu
36	1912211638	Nguyễn Thị Duy	Trâm	N19KDN2	10	9	8		8.5	8.0	8.4	Tâm pháp	Bầu
37	1912211639	Lê Hoàng Huyền	Trang	N19KDN2	10	7	9		8.0	7.0	7.6	Báy pháp	Sầu
38	1913211641	Đặng Xuân	Trường	N19KDN2	10	7	8		7.5	6.0	6.9	Sầu pháp	Chên
39	1912211644	Nguyễn Thị Ánh	Vi	N19KDN2	10	7	6		6.5	6.0	6.6	Sầu pháp	Sầu
1	1713219867	Lê Vũ	Lương	N17KDN1	8	7	8		7.5	6.0	6.7	Sầu pháp	Báy
2	1713219827	Trần Thế	Anh	N17KDN2	9	8	7		7.5	6.0	6.8	Sầu pháp	Tâm
3	1713219845	Trần	Duy	N17KDN2	8	7	6		6.5	6.0	6.4	Sầu pháp	Bầu
4	1712219881	Phí Thị Minh	Phương	N17KDN2	8	6	9		7.5	7.0	7.3	Báy pháp	Ba
5	1712219859	Lê Phan Thùy	Hương	N17KDN2	8	7	7		7.0	6.0	6.5	Sầu pháp	Nàm
6	1713219917	Nguyễn Quốc	Việt	N17KDN1	7	5	5		5.0	0.0	0.0	Khăng	V

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	64%	
2	Số sinh viên nợ	16	36%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Ân